

Số: /2024/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết, hướng dẫn tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua,
hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị
định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1905/TTr-SNV ngày
28 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chi tiết, hướng dẫn tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Tỉnh, Bằng khen của Tỉnh, Giấy khen trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng: Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong thi đua, trong lao động, sản xuất, kinh doanh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến

Danh hiệu Lao động tiên tiến xét tặng cho cá nhân đạt đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến được xét tặng cho tập thể đạt đủ các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể thành lập mới có thời gian hoạt động dưới 01 năm (*dưới 12 tháng*) thì không được xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

1. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt đủ các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được tặng cho đối tượng là các tập thể sau:

a) Đối với doanh nghiệp và tương đương: Xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương thuộc doanh nghiệp;

b) Đối với cấp tỉnh: Phòng, ban, đơn vị sự nghiệp (*Trường Trung học phổ thông, Bệnh viện, Trung tâm Y tế và tương đương; khoa, phòng thuộc Bệnh viện, Trung tâm Y tế*) và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;

c) Đối với cấp huyện: Phòng, ban, đơn vị sự nghiệp (*Trường học Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở*) và tương đương, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Tỉnh

Danh hiệu Cờ thi đua của tỉnh để tặng cho tập thể đạt đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Tỉnh

1. Bằng khen của Tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; để tặng cho tập thể, doanh nghiệp, tổ chức khác, hộ gia đình đạt đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

2. Bằng khen của Tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể có thành tích được bình xét trong cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức.

3. Tặng Bằng khen của Tỉnh cho những trường hợp đặc biệt sau:

a) Tập thể, cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia; giải nhất, nhì khu vực liên Tỉnh trong nước, giải nhất chuyên ngành có quy mô cấp Tỉnh (*trừ trường hợp đã được bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương tuyên dương, khen thưởng*).

Cá nhân có thành tích huấn luyện, hướng dẫn cho tập thể, cá nhân đạt giải **Nhất, Nhì, Ba** cấp quốc tế, quốc gia.

Trường hợp tập thể, cá nhân đạt giải cao ở nhiều nội dung trong một cuộc thi thì chỉ được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất.

b) Tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình có đóng góp vào công tác xã hội, từ thiện nhân đạo, công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Cá nhân có mức đóng góp tương đương từ 100 triệu đồng trở lên; tập thể, hộ gia đình có mức đóng góp tương đương 200 triệu đồng trở lên.

Doanh nghiệp có mức đóng góp tương đương 400 triệu đồng trở lên.

Cá nhân vận động tập thể, cá nhân khác đóng góp tương đương 01 tỷ đồng trở lên (*01 lần vận động hoặc cộng dồn trong một năm*).

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Thẩm quyền tặng Giấy khen thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng

2. Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua do đơn vị, địa phương phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại đơn vị, địa phương.

3. Giấy khen để tặng cho tập thể nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do đơn vị, địa phương phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại đơn vị, địa phương.

4. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho đơn vị, địa phương.

5. Mức đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo, công sức, đất đai và tài sản tại đơn vị, địa phương quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều này, cụ thể như sau:

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cá nhân có mức đóng góp tương đương từ 10 đến dưới 20 triệu đồng; tập thể, hộ gia đình từ 20 đến dưới 50 triệu đồng.

Doanh nghiệp có mức đóng góp tương đương từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

Cá nhân vận động tập thể, cá nhân khác đóng góp tương đương từ 100 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng (*01 lần vận động hoặc cộng dồn trong một năm*).

b) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cá nhân có mức đóng góp tương đương từ 20 đến dưới 100 triệu đồng; tập thể, hộ gia đình từ 50 đến dưới 200 triệu đồng.

Doanh nghiệp có mức đóng góp tương đương từ 200 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng.

Cá nhân vận động tập thể, cá nhân khác đóng góp tương đương từ 400 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng (*01 lần vận động hoặc cộng dồn trong một năm*).

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, các trường Cao đẳng, Đại học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Phòng III, Ban TĐKT Trung ương tại TP HCM;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Lãnh đạo UBND Tỉnh;
- Các sở, cơ quan tương đương sở;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Các thành viên HĐTĐKT Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Báo ĐT, Đài PTTH ĐT, Công TTĐT ĐT;
- Lưu: VT, VX (VKhuong).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa